

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

LÊ MẠNH CƯỜNG

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN
CÁC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG Ở VIỆT NAM

Ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 9.31.01.05

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội - Năm 2023

**Công trình được hoàn thành tại
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Ngô Thắng Lợi.

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2

.....

Phản biện 3:

.....

(Ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị)

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện họp tại

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Vào hồigiờ ... ngày ... tháng... năm 202...

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

**Thư viện Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
Thư viện Quốc Gia, Hà Nội**

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài nghiên cứu

Kết hợp kinh tế với quốc phòng là nhiệm vụ chiến lược cơ bản, lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với QPAN và giữa QPAN với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”. Đây là sự phát triển tư duy của Đảng về PTKT, xã hội kết hợp với QPAN.

Ở Việt Nam, thể hiện đậm nét nhất trong việc kết hợp kinh tế với quốc phòng là việc Quân đội trực tiếp và gián tiếp tham gia sản xuất, xây dựng kinh tế, đây là một nhiệm vụ chiến lược lâu dài, là bản chất truyền thống của Quân đội ta. Trong đó, hai phương thức đã được thực hiện tương đối thành công: Một là, thành lập và phát triển các doanh nghiệp Quân đội; hai là, đầu tư xây dựng và phát triển các Khu kinh tế - quốc phòng (KTQP) ở khu vực biên giới. Việc đầu tư xây dựng để hình thành và phát triển các Khu KTQP được xem là biểu hiện rõ nét, trực tiếp nhất, đặc trưng nhất cho sự kết hợp PTKT với củng cố QPAN ở Việt Nam.

Theo số liệu Báo cáo năm 2021 của Bộ Quốc phòng về tổng kết 10 năm đầu tư xây dựng các Khu KTQP, trong thời gian qua, việc phát triển các Khu KTQP đã đem lại nhiều thành tựu thể hiện tính đúng đắn của mô hình này. Điển hình là mô hình trực tiếp tổ chức sản xuất tập trung của các Khu KTQP thuộc Binh đoàn 15, Binh đoàn 16, Công ty Cà phê 15. Bên cạnh đó, một số Khu KTQP không trực tiếp tổ chức sản xuất tập trung đã tổ chức mô hình dịch vụ 2 đầu (thu mua, chế biến nông sản, cung cấp vật tư nông nghiệp, chuyển giao kỹ thuật cho dân...). Ngoài ra, nhiều mô hình chăn nuôi, trồng trọt cũng được các KTQP thực hiện có hiệu quả, tăng thu nhập cho nhân dân, giảm tỉ lệ hộ nghèo tại địa bàn các Khu KTQP.

Tuy nhiên, địa bàn các Khu KTQP chủ yếu thuộc vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, hạ tầng giao thông yếu kém, thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt dẫn đến việc PTKT trên các địa bàn này còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Ngoài ra, các nguồn lực PTKT trên địa bàn các Khu KTQP rất cũng hạn chế như dân cư thưa thớt, trình độ dân trí thấp, trình độ sản xuất lạc hậu, vốn đầu tư hạn hẹp... Đây là những rào cản trong việc PTKT tại các khu vực này. Việc PTKT trên địa bàn các Khu KTQP trong thời gian qua nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu trong xây dựng, phát triển các Khu KTQP theo chủ trương của Đảng và Nhà nước cụ thể như: Tăng trưởng kinh tế còn hạn chế, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, việc xóa đói giảm nghèo tại nhiều địa bàn chưa đạt mục tiêu đề ra, việc hỗ trợ người dân định cư và tiếp cận an sinh xã hội tại một số địa bàn còn chưa hiệu quả. Do đó, cần phải nghiên cứu để tìm giải pháp thúc đẩy PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

Hiện nay, các nghiên cứu chuyên sâu về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP còn rất ít, nhất là đối với nghiên cứu dưới dạng luận án tiến sĩ, đặc biệt là nghiên cứu đối với quy mô tổng thể các Khu KTQP. Do vậy, PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

đang là vấn đề cần thiết phải nghiên cứu để hoàn thiện về cả về lý luận và đánh giá thực tiễn ở Việt Nam.

Từ lý do trên cho thấy việc lựa chọn và nghiên cứu đề tài luận án “*Phát triển kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam*” mang ý nghĩa cả lý luận và thực tiễn, có thể góp phần giúp các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt, hiểu rõ về bản chất của PTKT trên địa bàn các Khu KTQP và thực trạng hiện nay, từ đó có thể đưa ra các giải pháp quản lý cho phù hợp.

2. Những đóng góp mới của luận án

2.1. Về lý luận

Thứ nhất, trên cơ sở tổng hợp, phân tích lý luận và tổng quan nghiên cứu, luận án đã đưa ra quan điểm về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP. Đóng góp mới so với quan niệm về PTKT trước đây là việc luận án đã tách riêng và nhấn mạnh yếu tố bảo đảm quốc phòng an ninh; đồng thời xem yếu tố này như là một trụ cột trong PTKT trên địa bàn các Khu KTQP. Các tiêu chí để đánh giá bảo đảm QPAN cũng thể hiện khá rõ nét và khẳng định tính hợp lý của nó qua khảo sát và phỏng vấn chuyên gia.

Thứ hai, luận án đã tổng hợp, phân chia thành 05 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến phát triển Khu KTQP, trong đó nhấn mạnh đến nhóm nhân tố về cơ chế, chính sách, các mô hình PTKT với sự tham gia của Quân đội. Luận án đã đề xuất phương pháp sử dụng mô hình kinh tế lượng để phân tích tác động của 13 biến độc lập (đại diện cho 13 nhân tố ảnh hưởng) đến biến phụ thuộc (PTKT trên địa bàn các Khu KTQP). Đây là điểm mới về phương pháp luận so với các nghiên cứu trước đây.

2.2. Về thực tiễn

Từ việc so sánh với các địa phương có Khu KTQP và phân chia các Khu KTQP thành 3 nhóm, luận án đã phát hiện được mức độ khác nhau về trình độ PTKT giữa các nhóm Khu KTQP và Khu KTQP so với các tỉnh có các Khu KTQP. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế trong PTKT được tìm thấy (với sự hỗ trợ của công cụ định lượng), đó là những hạn chế về nguồn lực phát triển, các cơ chế, chính sách của nhà nước, sự tham gia của Quân đội cũng như các mô hình PTKT.

Dựa trên việc xác định mức độ ảnh hưởng và thực trạng của các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP, luận án đã đề xuất các định hướng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP trong thời gian tới, nhấn mạnh đến giải quyết những hạn chế trong PTKT hiện nay và giải pháp thực hiện.

3. Kết cấu nội dung của luận án

Ngoài phần mở đầu, danh mục bảng biểu, sơ đồ, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu và hướng nghiên cứu của luận án.

Chương 2: Cơ sở lý luận về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

Chương 3: Thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

Chương 4: Quan điểm, định hướng và giải pháp PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ XÁC ĐỊNH KHOẢNG TRỐNG NGHIÊN CỨU

1.1.1. Tổng quan các nghiên cứu về PTKT trên địa bàn Khu KTQP

Về cơ bản, các nhà nghiên cứu đã tương đối thống nhất về khái niệm, đặc điểm các Khu KTQP và sự cần thiết đối với việc PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam. Tuy nhiên, đối với nghiên cứu về nội dung của PTKT trên địa bàn Khu KTQP thì số lượng còn rất hạn chế, chỉ có một số nhà nghiên cứu đề cập một cách gián tiếp tại các công trình nghiên cứu có liên quan.

1.1.2. Tổng quan các nghiên cứu về tiêu chí đánh giá PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

Các nhà nghiên cứu cơ bản thống nhất việc đánh giá mức độ PTKT trên địa bàn các Khu KTQP phải dựa trên các tiêu chí đánh giá về kinh tế và xã hội. Những tiêu chí đánh giá từ các kết quả nghiên cứu đã công bố sẽ được tác giả sắp xếp, bổ sung để kế thừa và sử dụng trong luận án; đồng thời cũng là cơ sở để luận án rút ra khoảng trống tiếp tục nghiên cứu. Tổng hợp nội hàm và các tiêu chí đánh giá phát triển Khu KTQP từ các nghiên cứu trước đây được thể hiện qua Bảng 1.1.

1.1.3. Các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

Phần lớn các nhà nghiên cứu có cùng quan điểm khi cho rằng, có rất nhiều các nhân tố ảnh hưởng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP nhưng chủ yếu xoay quanh các các nhóm nhân tố về điều kiện tự nhiên, đặc tính xã hội, cơ chế chính sách và nguồn lực PTKT. Bên cạnh đó, theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu, vai trò của Quân đội là một trong những nhân tố quan trọng đối với PTKT trên địa bàn các Khu KTQP, Quân đội được xác định là lực lượng nòng cốt trong đầu tư xây dựng, phát triển các Khu KTQP, trực tiếp sản xuất hoặc giúp đỡ nhân dân phát triển KTXH.

1.1.4. Những kết quả nghiên cứu đã đạt được và khoảng trống tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Một số khoảng trống nghiên cứu có thể rút ra:

1) Khái niệm và nội hàm PTKT trên địa bàn Khu KTQP chưa được làm rõ, chưa được hiểu một cách đầy đủ và toàn diện. Các nghiên cứu vẫn theo khái niệm PTKT nói chung, mới chỉ nghiên cứu, hệ thống lý luận cơ bản về PTKT vùng, biên giới. PTKT trên địa bàn Khu KTQP so với phát triển khu kinh tế thuần túy có sự khác nhau về nội hàm. Sự khác nhau này thực sự có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu.

2) Bộ chỉ tiêu đánh giá chưa thực sự mang tính đặc trưng đối với PTKT trên địa bàn các Khu KTQP, cụ thể: Chưa có chỉ tiêu đánh giá về khía cạnh QPAN, các chỉ tiêu về xã hội còn chưa được nhấn mạnh, chưa gắn với nội hàm của PTKT trên

địa bàn các Khu KTQP, chưa gắn với tính đặc thù về điều kiện KTXH, chính trị, văn hóa, an ninh, quốc phòng trên địa bàn các Khu KTQP nên chưa thể hiện được sự khác biệt giữa chỉ tiêu đánh giá PTKT trên địa bàn các Khu KTQP với PTKT của các vùng khác; ngoài ra, trong các nghiên cứu cũng chưa có sự phân nhóm các tiêu chí và chưa đưa ra được cách đánh giá dựa trên bộ tiêu chí đã đưa ra. Việc đưa ra bộ chỉ tiêu đánh giá khoa học, có hệ thống, phản ánh đầy đủ nội hàm sẽ giúp việc phân tích, đánh giá thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP có nhiều ý nghĩa và giá trị khoa học.

3) Các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP chưa được hệ thống một cách đầy đủ, còn khác rời rạc, chưa thể hiện rõ được ảnh hưởng đến nội dung gì, khía cạnh gì về PTKT, chưa phân nhóm tiêu chí ảnh hưởng, chưa đưa ra cách đánh giá nhân tố ảnh hưởng và xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đối với PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

4) Chưa có cái nhìn tổng thể về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam (thực trạng hiện nay như thế nào?), các nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá rời rạc theo từng Khu KTQP hoặc khía cạnh riêng lẻ chứ chưa mang tính tổng thể nên chưa có sự so sánh giữa các Khu KTQP với nhau, so sánh giữa địa bàn Khu KTQP với tỉnh có các Khu KTQP. Ngoài ra, thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam cũng chưa được đánh giá theo bộ tiêu chí mới, gắn với đặc thù của các Khu KTQP.

5) Chưa có kiểm định thực tế bằng mô hình phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP để xác định chính xác các nhân tố ảnh hưởng và lượng hóa mức độ ảnh hưởng cụ thể nhằm đảm bảo độ tin cậy. Do đó, một nghiên cứu hiện nay về nội dung này là rất cần thiết.

1.2. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu

1.2.1.1. Mục tiêu tổng quát

Luận án đặt mục tiêu tổng hợp và góp phần bổ sung, hoàn thiện một số khía cạnh lý luận về PTKT trên địa bàn Khu KTQP làm cơ sở đánh giá, phát hiện các vấn đề bất cập trong PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam, từ đó đề xuất quan điểm, mục tiêu và các giải pháp trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu PTKT gắn với mục tiêu cải thiện đời sống kinh tế, xã hội cho người dân và bảo đảm an ninh quốc phòng vững chắc trên địa bàn biên giới.

1.2.1.2. Mục tiêu cụ thể

1) Hệ thống hóa và bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP gồm: Khái niệm, nội hàm của PTKT trên địa bàn Khu KTQP, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng.

2) Đánh giá thực trạng PTKT trên địa bàn Khu KTQP có sự phân biệt, so sánh giữa 03 nhóm Khu KTQP, giữa địa bàn các Khu KTQP với địa bàn của các tỉnh có Khu KTQP; xác định được những mặt đạt được, điểm yếu về PTKT hiện nay về các khía cạnh: Kinh tế, xã hội, QPAN.

3) Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam: Sử dụng mô hình kinh tế lượng để xác định các nhân tố, mức độ, thứ tự tác động của các nhân tố ảnh hưởng; từ đó, tìm ra các nguyên nhân gây ra bất cập, hạn chế trong PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam.

4) Đề xuất định hướng và giải pháp PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam trong thời gian tới.

1.2.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam; các Khu KTQP ở Việt Nam thành 03 nhóm để thấy sự đặc trưng khác biệt và giải thích sự khác nhau về PTKT giữa các nhóm Khu KTQP này.

1.2.3. Phạm vi nghiên cứu

1.2.3.1. Về nội dung nghiên cứu

Luận án vẫn dựa trên khung lý thuyết chung về PTKT để nghiên cứu nhưng có gắn với các đặc điểm cụ thể của các Khu KTQP; từ đó, hai nội dung được nhấn mạnh, đó là: (i) Nội hàm PTKT trên địa bàn Khu KTQP để đánh giá thành quả phát triển; (ii) Nhân tố ảnh hưởng nhằm trả lời câu hỏi làm thế nào để PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

1.2.3.2. Về không gian nghiên cứu

Luận án nghiên cứu địa bàn các Khu KTQP trên đất liền đang tiếp tục được triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng và phát triển các Khu KTQP đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; không nghiên cứu đối với các Khu KTQP chưa được triển khai đầu tư xây dựng hoặc đã kết thúc đầu tư, chuyển giao cho địa phương quản lý. Theo đó, luận án sẽ tập trung nghiên cứu PTKT trên địa bàn 22 Khu KTQP trên đất liền ở Việt Nam hiện nay; được chia thành 3 nhóm theo vị trí tiếp giáp với biên giới các nước (các khu tiếp giáp với Trung Quốc có 8 khu; các khu tiếp giáp với Lào có 7 khu; các khu tiếp giáp với Campuchia có 7 khu).

1.2.3.3. Về thời gian nghiên cứu

Phân tích thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2021 và đề xuất định hướng, giải pháp phát triển giai đoạn đến 2030.

1.2.4. Câu hỏi nghiên cứu của luận án

1) PTKT trên địa bàn Khu KTQP là gì? Nội hàm nghiên cứu PTKT trên địa bàn Khu KTQP, yêu cầu đặt ra đối với PTKT trên địa bàn Khu KTQP? Có gì khác so với các khu kinh tế thuần túy khác? tiêu chí đánh giá PTKT trên địa bàn Khu KTQP? Các nhân tố nào ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn Khu KTQP?

2) Thực trạng về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam hiện nay ra sao? Nguyên nhân gì dẫn đến những hạn chế trong PTKT trên địa bàn Khu KTQP ở Việt Nam thời gian qua?

3) Định hướng và giải pháp cho PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam trong thời gian tới là gì?

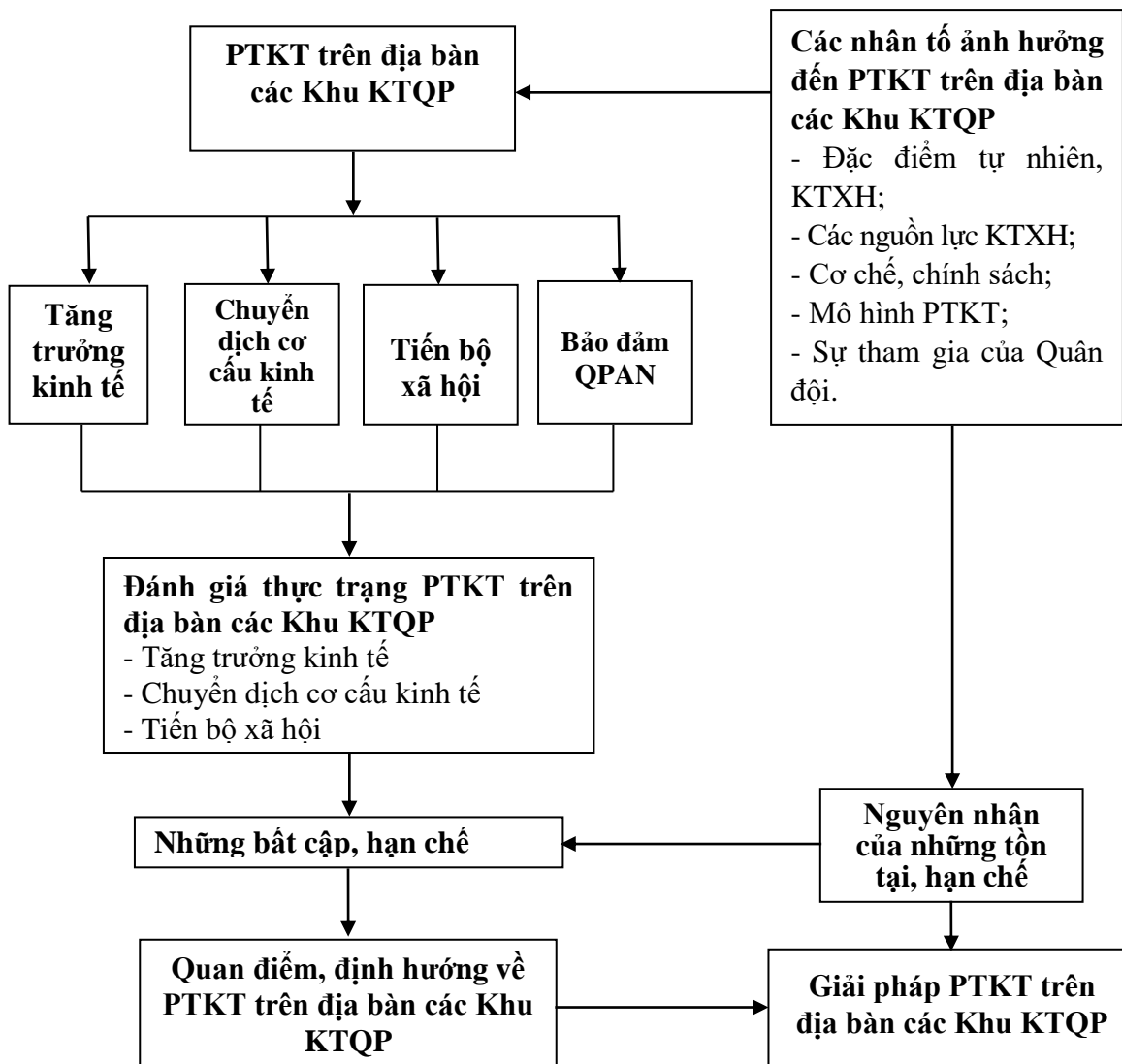
1.3. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.3.1. Cách tiếp cận và khung phân tích

1.3.1.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

(1) Cách tiếp cận theo chuyên ngành kinh tế phát triển; (2) Cách tiếp cận lịch sử/logic; (3) Cách tiếp cận từ lý thuyết đến thực tiễn

1.3.1.2. Khung phân tích vấn đề của luận án



Hình 1.1. Khung phân tích PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

Nguồn: Tác giả mô phỏng

1.3.2. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu

1.3.2.1. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu thứ cấp

Vấn đề PTKT trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn các Khu KTQP nói riêng là một vấn đề lớn, phức tạp, phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Vì vậy việc thu thập tài liệu phải thông qua nhiều nguồn, từ đó phân tích, tổng hợp, chọn lọc để có những tài liệu cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của luận án. Trong quá trình triển khai nghiên cứu, tác giả đã thu thập, sử dụng các nguồn số liệu thứ cấp từ các báo cáo của các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, báo cáo tình hình phát triển KTXH của các địa phương thuộc địa bàn Khu KTQP, các Đoàn KTQP, các kết quả đã công bố tại các hội nghị, hội thảo, các cuộc điều tra, các đề tài nghiên cứu khoa học,...

1.3.2.2. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu sơ cấp qua điều tra

1) Đối tượng và phạm vi điều tra

Chủ thể PTKT chủ yếu ở các Khu KTQP là các hộ gia đình. Vì thế, để phản ánh thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP, luận án đã chọn điều tra các hộ gia đình trên địa bàn các Khu KTQP.

Để đảm bảo tính đại diện của mẫu nghiên cứu, đối với mỗi nhóm Khu KTQP, tác giả lựa chọn 01 Khu KTQP có tính đại diện nhất về đặc điểm KTXH, dân cư của nhóm, cụ thể: (i) Đối với nhóm các Khu KTQP giáp biên giới Trung Quốc, lựa chọn Khu KTQP Bảo Lạc - Bảo Lâm; (ii) đối với nhóm các Khu KTQP giáp Lào, lựa chọn Khu KTQP Kỳ Sơn; (iii) đối với nhóm các Khu KTQP giáp Campuchia, lựa chọn Khu KTQP Tân Hồng.

Từ công thức xác định mẫu điều tra, kích thước mẫu cần điều tra tối thiểu là 396 mẫu. Để dự phòng các phiếu điều tra không thu về được hoặc không đạt yêu cầu, thực tế, tác giả đã tổ chức điều tra và thu thập thông tin đối với 430 hộ gia đình. Đối với mỗi Khu KTQP, phiếu điều tra được phân bổ đều cho các xã trên địa bàn để khảo sát ngẫu nhiên người dân.

2) Nội dung điều tra các hộ gia đình

Tác giả tiến hành khảo sát, điều tra ý kiến hộ dân về: (i) Thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP; (ii) các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP làm cơ sở đánh giá thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam hiện nay.

3) Phương pháp thực hiện điều tra hộ gia đình

Tác giả thực hiện khảo sát dựa trên phiếu khảo sát được thiết kế sẵn. Để có thể thực hiện khảo sát tại 03 Khu KTQP, tác giả kết hợp giữa việc tự thực hiện khảo sát và gửi Phiếu khảo sát cho các Đoàn KTQP để hỗ trợ khảo sát. Tại mỗi phiếu điều tra, luận án sử dụng thang đo Likert với 5 tùy chọn từ 1 đến 5 để khảo sát ý kiến của chuyên gia, người dân trên địa bàn các Khu KTQP.

4) Thời gian điều tra

Luận án thực hiện điều tra, khảo sát các số liệu cho nghiên cứu bắt đầu từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022.

1.3.2.3. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu sơ cấp qua tham vấn chuyên gia

1) Đối tượng chuyên gia được tham vấn

Theo phương pháp phỏng vấn chuyên gia (Delphi), mẫu phỏng vấn tối thiểu là 10 và để đảm bảo tính đầy đủ, đại diện của mẫu khảo sát cho cả 04 nhóm đối tượng, tác giả đã lựa chọn khảo sát 44 chuyên gia. Đối với các Đoàn KTQP và chính quyền địa phương, tác giả được lựa chọn các chuyên gia trên địa bàn 03 Khu KTQP có tính đại diện cho 03 nhóm Khu KTQP.

2) Nội dung thông tin cần thu thập khi tham vấn chuyên gia

(i) Nội dung 1 (tham vấn đối với 44 chuyên gia): Tham vấn để xác định tiêu chí đánh giá PTKT trên địa bàn các Khu KTQP; các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP; các biến đại diện, biến quan sát và thang đo được sử dụng trong mô hình phân tích nhân tố ảnh hưởng.

(ii) Nội dung 2 (tham vấn đối với 34 chuyên gia là cán bộ thuộc cơ quan chức năng của BQP, các Đoàn KTQP và chính quyền địa phương trên địa bàn các Khu KTQP): Tham vấn để hoàn thiện nội dung đánh giá thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam; tìm ra hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam hiện nay; đề xuất các giải pháp thúc đẩy PTKT trên địa bàn các Khu KTQP trong thời gian tới.

3) Phương pháp thực hiện tham vấn

Tác giả thực hiện khảo sát dựa trên phiếu khảo sát được thiết kế sẵn và phỏng vấn câu hỏi mở. Đối với các chuyên gia đang công tác tại các cơ quan chức năng của BQP, gần nơi tác giả đang công tác, tác giả thực hiện việc khảo sát bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp; còn đối với các chuyên gia ở xa, tác giả đã thực hiện phương pháp khảo sát qua thư kết hợp với gọi điện livestream và giải đáp các thắc mắc nếu có trong quá trình chuyên gia thực hiện việc trả lời.

4) Thời gian thực hiện phỏng vấn chuyên gia

Luận án thực hiện tham vấn các chuyên gia từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022.

1.3.3. Phương pháp phân tích thông tin, số liệu

1.3.3.1. Phương pháp thống kê mô tả, thống kê suy luận và phân tích kinh tế

1.3.3.2. Phương pháp sử dụng mô hình kinh tế lượng

- 1) Kiểm định Cronbach's Alpha;
- (2) Phân tích nhân tố khám phá EFA;
- (3) Phân tích Hồi quy tuyến tính bình phương nhỏ nhất (OLS).

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

2.1. KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

2.1.1. Khái niệm khu KTQP

Khu KTQP là khu vực có ranh giới xác định bao gồm một số xã của một hoặc nhiều huyện, thuộc một hoặc một số tỉnh, các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, địa bàn chiến lược về QPAN, vùng biển, hải đảo, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, phù hợp với hệ thống quy hoạch quốc gia.

2.1.2. Sự cần thiết hình thành và phát triển các khu KTQP

Thứ nhất, xuất phát từ yêu cầu xây dựng các địa bàn vững mạnh về QPAN; ổn định phát triển KTXH; xây dựng thế trận phòng thủ trên các địa bàn chiến lược.

Thứ hai, xuất phát từ mục tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu để nhân dân ổn định sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội; tổ chức, bố trí sắp xếp các điểm dân cư, định canh, định cư trên địa bàn biên giới, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Thứ ba, xuất phát từ mục tiêu hỗ trợ người dân vùng biên giới, địa bàn KTXH khó khăn phát triển sản xuất; từng bước thực hiện chuyển giao công nghệ sản xuất cho nhân dân; khai thác hiệu quả đất đai đối với những địa bàn vai trò quan trọng về QPAN.

Thứ tư, xuất phát từ mục tiêu tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống các thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

Thứ năm, xuất phát từ mục tiêu xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới.

2.1.3. Đặc điểm của Khu KTQP

(1) Nằm ở khu vực gần biên giới; (2) Không phải là một cấp quản lý hành chính riêng biệt trong hệ thống quản lý hành chính nhà nước; chủ thể quản lý của Khu KTQP là sự kết hợp giữa Đoàn KTQP và chính quyền địa phương; (3) Do lực lượng Quân đội thực hiện quá trình đầu tư, xây dựng và phát triển; (4) Thực hiện nhiệm vụ kép gắn kết mục tiêu KTXH của người dân với mục tiêu tạo thế trận vững chắc cho quốc phòng.

2.2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KTQP

2.2.1. Khái niệm về PTKT và PTKT trên địa bàn Khu KTQP

2.2.1.1. Khái niệm về PTKT

PTKT là quá trình tăng tiến, toàn diện về mọi mặt kinh tế, xã hội của một quốc gia hay địa phương.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Phát triển} & & \text{Tăng trưởng} & & \text{Chuyển dịch cơ} & & \text{Tiến bộ} \\ \text{kinh tế} & = & \text{kinh tế} & + & \text{cấu kinh tế} & + & \text{xã hội} \end{array}$$

2.2.1.2. Khái niệm và nội hàm về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

PTKT trên địa bàn các Khu KTQP là quá trình tăng tiến toàn diện về mọi mặt kinh tế, xã hội và QPAN trên địa bàn các Khu KTQP hướng tới mục tiêu ổn định và nâng cao đời sống cho người dân, giữ vững an ninh chính trị xã hội và tạo thế trận quân sự vững chắc tại địa bàn Khu KTQP.

PTKT trên địa bàn Khu KTQP	=	Tăng trưởng kinh tế	+	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	+	Tiến bộ xã hội	+	Bảo đảm QPAN
----------------------------	---	---------------------	---	----------------------------	---	----------------	---	--------------

2.2.2. Tiêu chí đánh giá PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

2.2.2.1. Tiêu chí đánh giá phát triển về khía cạnh kinh tế

1) Đánh giá tăng trưởng kinh tế

(i) Sự gia tăng về giá trị sản xuất theo ngành kinh tế; (ii) Sự gia tăng về giá trị sản xuất theo thành phần kinh tế; (iii) Sự gia tăng về TNBQ của người dân.

2) Đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế

(i) Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành; (ii) Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất theo thành phần kinh tế; (iii) Chuyển dịch cơ cấu thu nhập của hộ gia đình.

2.2.2.2. Tiêu chí đánh giá phát triển về khía cạnh xã hội

(i) Tiêu chí đánh giá về tình trạng nghèo đói; (ii) Tiêu chí đánh giá về tình trạng thiếu việc làm; (iii) Tiêu chí đánh giá về giáo dục; (iv) Tiêu chí đánh giá về y tế, chăm sóc sức khỏe; (v) Tiêu chí đánh giá về sử dụng nước hợp vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.2.2.3. Tiêu chí đánh giá khía cạnh bảo đảm quốc phòng - an ninh

(i) Tiêu chí đánh giá về an ninh biên giới: Tình trạng vượt biên và xâm nhập biên giới trái phép; Tình trạng bắt cóc, buôn người qua biên giới; buôn bán ma túy qua biên giới.

(ii) Tiêu chí đánh giá về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn: Tình trạng biểu tình trái phép; bạo loạn gây mất an ninh chính trị xã hội; buôn lậu và gian lận thương mại; xâm canh, xâm cư.

2.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KINH TẾ QUỐC PHÒNG

2.3.1. Đặc điểm tự nhiên và môi trường chính trị, văn hóa, xã hội của Khu KTQP

1) Đặc điểm tự nhiên

2) Môi trường chính trị, văn hóa, xã hội

2.3.2. Các nguồn lực kinh tế - xã hội của Khu KTQP

(1) Cơ sở hạ tầng và tính kết nối về vật chất; (2) Vốn đầu tư; (3) Sở hữu đất của người dân; (4) Lao động; (5) Khoa học và công nghệ.

2.3.3. Cơ chế, chính sách và quản lý Nhà nước về kinh tế

(1) Cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước; (2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương; (3) Cải cách hành chính; (4) Quy hoạch và triển khai quy hoạch các Khu KTQP.

2.3.4. Các mô hình PTKT kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP

Việc lựa chọn mô hình phù hợp là rất quan trọng. Lựa chọn đúng đắn mô hình phát triển cùng với những giải pháp phù hợp, đồng bộ sẽ đẩy nhanh quá trình PTKT, tạo ra thành quả và lan tỏa thành quả của phát triển đến đời sống KTXH của người dân trên địa bàn các Khu KTQP.

2.3.5. Sự tham gia của Quân đội

Sự tham gia của Quân đội trong PTKT trên địa bàn các Khu KTQP được thể hiện ở các nội dung như: Thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biên giới quốc gia; tham gia xây dựng, bảo vệ khu vực phòng thủ; thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng Khu KTQP; tổ chức sản xuất làm nòng cốt hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất kinh tế, xóa đói giảm nghèo; hoạt động dân vận, tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa bàn, củng cố thể trận QPAN.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG Ở VIỆT NAM

3.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG Ở VIỆT NAM

3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển các Khu KTQP ở Việt Nam

Đối với các khu KTQP trên đất liền, theo các Dự án được Chính phủ phê duyệt, hiện nay trên địa bàn cả nước đã hình thành 22 Khu KTQP, trong đó có 19 Khu KTQP trực thuộc các Quân khu (Quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9) và 03 Khu KTQP trực thuộc các Binh đoàn (Binh đoàn 15, Binh đoàn 16). Nếu dựa vào tiêu chí tiếp giáp về vị trí với khu vực biên giới của các nước láng giềng, các Khu KTQP ở Việt Nam được phân thành 03 nhóm. Nhóm các Khu KTQP tiếp giáp với biên giới Trung Quốc gồm 08 khu; Nhóm các khu tiếp giáp với biên giới Lào gồm 07 khu; Nhóm các khu tiếp giáp với biên giới Campuchia gồm 07 khu.

3.1.2. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của các Khu KTQP ở Việt Nam

3.1.2.1. Đặc điểm tự nhiên

1) Đặc điểm về địa hình

Về cơ bản, địa hình các Khu KTQP có nhiều điểm tương đồng, chủ yếu là đồi núi, không bằng phẳng và không thuận lợi cho phát triển. Tuy có sự khác nhau nhưng không lớn giữa các nhóm Khu KTQP: Giáp biên giới Trung Quốc, giáp Lào, giáp biên giới Campuchia.

2) Đặc điểm về khí tượng thủy văn

Thứ nhất, miền khí hậu vùng phía Bắc: Khu vực khí hậu Bắc cánh cung Đông Triều và Bắc dãy Hoàng Liên Sơn và khu vực khí hậu Tây Nam Hoàng Liên Sơn.

Thứ hai, miền khí hậu Trường Sơn (một số Khu KTQP có biên giới giáp Lào, một số giáp Campuchia)

Thứ ba, miền khí hậu phía Nam (một số Khu KTQP giáp biên giới Campuchia)

3.1.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

1) Đặc điểm kinh tế

Vị trí xây dựng, hình thành các Khu KTQP chủ yếu là địa bàn thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Thu nhập của hầu hết các hộ dân vùng biên giới là thấp, nguồn thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn Khu KTQP nhìn chung còn tương đối cao, đặc biệt là đối với một số Khu KTQP có biên giới giáp Trung Quốc, Lào, nơi có địa hình đồi núi, phức tạp, giao thông khó khăn.

2) Đặc điểm xã hội

Các Khu KTQP đều được xây dựng tại các tỉnh có mật độ dân cư thấp. Mật độ dân cư tại các xã thuộc khu vực xây dựng Khu KTQP càng đặc biệt thấp. Dân cư các xã biên giới phân bố chưa hợp lý, bà con sống rải rác có khi không theo cụm bản, gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, tổ chức sản xuất và phát triển KTXH. Khu vực các xã biên giới là nơi tập trung nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số, chiếm 50% dân số tại các xã biên giới.

3.1.3. Đặc điểm về QPAN, trật tự xã hội của các Khu KTQP ở Việt Nam

Trên địa bàn Khu KTQP, nền quốc phòng toàn dân được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường. Trên tuyến biên giới không phát hiện hoạt động xâm lấn vi phạm của các thế lực thù địch; đa số nhân dân yên tâm lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

3.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KTQP Ở VIỆT NAM

3.2.1. Thực trạng tăng trưởng kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam

3.2.1.1. Tăng trưởng giá trị sản xuất theo ngành

Giai đoạn 2016- 2021, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành NLN trên địa bàn các Khu KTQP đều thấp hơn nhiều so với hai nhóm ngành còn lại; tuy nhiên, mức tăng giá trị tuyệt đối thì cao hơn rất nhiều. Điều này cho thấy, ngành nông - lâm nghiệp vẫn là ngành có vai trò dẫn dắt nền kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP.

Ngành dịch vụ trên địa bàn các Khu KTQP với nhiều khó khăn, bất lợi trong phát triển nhưng đã có sự chuyển mình nhất định khi có tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn tương đối ấn tượng. Các loại hình dịch vụ như khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải... trên địa bàn các Khu KTQP đã dần được hình thành và phát triển.

3.2.1.2. Tăng trưởng giá trị sản xuất của các thành phần kinh tế

(i) Giai đoạn 2016-2021, giá trị sản xuất của các thành phần kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP nhìn chung có sự tăng trưởng tốt.

(ii) Kinh tế ngoài nhà nước có tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất cao nhất trong số các thành phần kinh tế.

(iii) Trong 03 thành phần cơ bản của kinh tế ngoài nhà nước (kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế cá thể), khu vực tư nhân có sự tăng trưởng mạnh nhất và ngày càng có nhiều đóng góp vào sự PTKT chung trên địa bàn các Khu KTQP.

(iv) Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không có đóng góp trong giá trị sản xuất trên địa bàn các Khu KTQP.

3.2.1.3. Tăng trưởng kinh tế nhìn dưới góc độ thu nhập hộ gia đình

TNBQ đầu người trên địa bàn các Khu KTQP có xu hướng tăng dần từ năm 2016 đến năm 2021. Có được những thành tựu này là do hiệu quả của chính sách về đầu tư phát triển đối với các Khu KTQP trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, TNBQ đầu người địa bàn các Khu KTQP vẫn còn thấp, thấp hơn nhiều so với TNBQ đầu người của tỉnh và tốc độ tăng TNBQ trên địa bàn các Khu KTQP cũng chậm hơn.

3.2.2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP

3.2.2.1. Đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành kinh tế

Giai đoạn 2016-2021, sự chuyển dịch cơ cấu ngành trong các Khu KTQP đang có xu hướng cải thiện tốt lên theo hướng giảm tỷ trọng của ngành N-LN, tăng tỷ trọng của ngành CN-XD, dịch vụ. Tuy nhiên, cơ cấu ngành kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP vẫn còn lạc hậu hơn nhiều so với cơ cấu ngành kinh tế của các địa phương khi mà giá trị sản xuất của ngành N-LN chiếm tỷ trọng rất lớn, nhất là đối với các Khu KTQP giáp biên giới Trung Quốc và Lào.

3.2.2.2. Đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế

Cơ cấu giá trị sản xuất theo thành phần kinh tế trên địa bàn Khu KTQP có dấu hiệu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, giảm dần tỷ trọng của kinh tế nhà nước. Kinh tế cá thể (hộ gia đình) vẫn chiếm vai trò chủ đạo trong PTKT trên địa bàn các Khu KTQP (chiếm tỷ trọng cao nhất). Kinh tế tư nhân có sự phát triển mạnh mẽ và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không có đóng góp trong giá trị sản xuất trên địa bàn các Khu KTQP.

3.2.2.3. Đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thu nhập của hộ gia đình

Giai đoạn 2016 - 2021, tỷ trọng thu nhập từ sản xuất NLN đang có xu hướng giảm đi, tỷ trọng thu nhập từ sản xuất ngành nghề phi NLN có xu hướng tăng lên. Điều này có thấy, cơ cấu thu nhập của người dân trên địa bàn Khu KTQP đang có sự chuyển dịch phù hợp với sự chuyển dịch của cơ cấu ngành kinh tế trong các Khu KTQP và xu hướng này là tốt.

3.2.3. Thực trạng về tiến bộ xã hội trên địa bàn các Khu KTQP

3.2.3.1. Thực trạng nghèo đói

Giai đoạn 2016-2021, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các Khu KTQP có xu hướng giảm dần trong với tốc độ giảm nhanh. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các Khu KTQP nhìn chung vẫn ở mức cao, cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ hộ nghèo bình quân của cả nước và toàn tỉnh. Việc giảm nghèo tại các xã trên địa bàn các Khu KTQP cũng chưa mang tính bền vững nên tỷ lệ tái nghèo còn cao.

3.2.3.2. Thực trạng thiếu việc làm

Giai đoạn 2016 - 2021, tình trạng thiếu việc làm trên địa bàn các Khu KTQP có xu hướng giảm nhẹ nhưng không đáng kể. Trong 03 nhóm Khu KTQP, nhóm các Khu KTQP giáp biên giới Campuchia có tỷ lệ thiếu việc làm thấp nhất. Nếu so sánh với các địa phương thì các Khu KTQP có tỷ lệ thiếu việc làm cao hơn nhiều so với mặt bằng chung của tỉnh có các Khu KTQP.

3.2.3.3. Thực trạng về giáo dục

(1) Về tỷ lệ người lớn biết chữ

Giai đoạn 2016 - 2021, tỷ lệ người lớn biết chữ trên địa bàn các Khu KTQP ở mức cao và có xu hướng tăng lên qua các năm (từ khoảng trên 70% năm 2016 lên gần 90% năm 2021). Có được kết quả tích cực nêu trên là do những thành công bước đầu trong việc thực hiện các dự án về giáo dục mà các Đoàn KTQP đã thực hiện.

(2) Về tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường

Các Khu KTQP đã đạt được nhiều thành quả trong công tác giáo dục đối với trẻ em trên địa bàn (tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đến trường ở mức cao và có xu hướng tăng dần).

3.2.3.4. Thực trạng về y tế, chăm sóc sức khỏe người dân

(1) Tỷ lệ trẻ em chết yếu

Giai đoạn 2016 đến 2021, tỷ lệ trẻ chết yếu ở các Khu KTQP tuy có xu hướng giảm qua nhưng nhìn chung vẫn còn cao, cao hơn nhiều so với mặt bằng chung của tỉnh (gấp khoảng 2 lần). Nhóm các Khu KTQP giáp biên giới Trung Quốc có tỷ lệ trẻ em chết yếu bình quân cao hơn so với hai nhóm còn lại.

(2) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị thấp còi, suy dinh dưỡng

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị thấp còi, suy dinh dưỡng địa bàn các Khu KTQP có xu hướng giảm dần qua các năm nhưng so với mặt bằng chung của địa phương có Khu KTQP thì tỷ lệ này ở địa bàn các Khu KTQP còn ở mức cao hơn rất nhiều, hầu hết cao hơn gấp đôi so với tỉnh.

(3) Tỷ lệ phụ nữ sinh đẻ được can thiệp y tế

Giai đoạn 2016-2021, trên địa bàn các Khu KTQP đã đạt được những kết quả tích cực trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ khi tỷ lệ phụ nữ sinh đẻ được can thiệp y tế đã tăng dần qua từng năm (năm 2021, đều đạt trên 90%).

(4) Tỷ lệ các bà mẹ tử vong vì lý do sinh sản

Tỷ lệ các bà mẹ tử vong vì lý do sinh sản địa bàn các Khu KTQP đã giảm đáng

kể trong giai đoạn 2016-2021. Đây là dấu hiệu tích cực của chính sách y tế nói chung, chăm sóc sức khỏe đối với các phụ nữ nói riêng tại địa bàn các Khu KTQP.

(5) Số con bình quân trong một gia đình

Tình trạng sinh nhiều con của các hộ gia đình tại các Khu KTQP đã có những chuyển biến theo dấu hiệu tích cực. Từ năm 2016 – 2021, tỷ lệ sinh con trung bình đã giảm đi đáng kể.

(6) Tỷ lệ người dân được tham gia BHYT

Tỷ lệ người dân được tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn các Khu KTQP đã gia tăng đáng kể trong giai đoạn 2016-2021. Sự gia tăng của chỉ số này cho thấy, nhận thức, tư duy và quan điểm của người dân về BHYT đã dần thay đổi theo chiều hướng tích cực. Cùng với đó là chủ trương, chính sách về bao phủ BHYT toàn dân đã được thực thi có hiệu quả.

3.2.3.4. Thực trạng sử dụng nước hợp vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường

Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh tại các Khu KTQP hiện nay còn thấp và không đồng đều; Một bộ phận người dân vẫn còn sử dụng nước sinh hoạt chưa đảm bảo vệ sinh; hệ thống cấp nước còn thiếu, chưa đồng bộ.

3.2.4. Thực trạng bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn các Khu KTQP

3.2.4.1. Bảo đảm các vấn đề về an ninh biên giới

1) Về tình trạng vượt biên và xâm nhập biên giới trái phép

Số vụ vượt biên trên địa bàn các Khu KTQP nhìn chung có xu hướng giảm rõ rệt vào giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2021.

2) Về tình trạng bắt cóc, buôn người qua biên giới

Giai đoạn 2016-2021, số vụ bắt cóc, buôn bán người ở các Khu KTQP giảm rõ rệt nhất là các tỉnh biên giới phía Bắc. Các Khu KTQP giáp biên giới Lào trong những năm gần đây không xảy ra tình trạng bắt cóc và buôn bán người trái phép.

3) Về tình trạng buôn bán ma túy qua biên giới

Địa bàn các Khu KTQP đã xảy ra tương đối nhiều các vụ buôn bán ma túy qua biên giới, tập trung nhiều nhất tại các Khu KTQP giáp biên giới với Trung Quốc. Tuy nhiên, tình trạng này đã xu hướng giảm nhanh trong giai đoạn 2016-2021.

3.2.4.2. Bảo đảm trật tự an toàn xã hội

1) Về tình trạng biểu tình trái phép

Giai đoạn 2016-2021, tình trạng biểu tình tại các Khu KTQP xảy ra không đáng kể, phần lớn các Khu KTQP không có vụ biểu tình xảy ra.

2) Về tình trạng bạo loạn gây mất an ninh chính trị xã hội

Số vụ bạo loạn gây mất trật tự an ninh chính trị xã hội trên địa bàn các Khu KTQP chỉ xảy ra rất nhỏ lẻ, không đáng kể, tình hình an ninh chính trị xã hội được ổn định.

3) Về tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại bị xử lý trên địa bàn các Khu KTQP

Giai đoạn 2016 - 2021, tình trạng buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn các Khu KTQP đã có xu hướng giảm rõ rệt. Các Đoàn KTQP cùng với Bộ đội Biên

phòng đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong việc phối hợp kiểm soát tốt các vụ việc vi phạm, góp phần ổn định trật tự, chính trị, an ninh quốc phòng trên địa bàn.

4) Về tình trạng xâm canh, xâm cư

Địa bàn khu KTQP thường xuyên xảy ra tình trạng người dân di cư tự do, xâm canh, xâm cư. Tuy nhiên, có thể thấy, quy mô và mức độ nghiêm trọng đã có xu hướng giảm, được thể hiện qua số hộ xâm canh, xâm cư trên địa bàn các khu KTQP đã giảm nhanh từ năm 2016 đến 2021.

3.3. PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KTQP Ở VIỆT NAM

3.3.1. Xác định mô hình phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

3.3.1.1. Mô hình sử dụng để đánh giá

1) Khái quát mô hình lý thuyết: Mô hình Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

2) Lựa chọn mô hình sử dụng đánh giá

Để đánh giá được mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng này đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam, luận án sử dụng mô hình hồi quy sau:

$$KKT = \alpha + \beta_1*TN + \beta_2*HT + \beta_3*DT + \beta_4*DD + \beta_5*LD + \beta_6*CN + \beta_7*CS + \beta_8*QH + \beta_9*DP + \beta_{10}*HC + \beta_{11}*VH + \beta_{12}*MH + \beta_{13}*QD + \varepsilon$$

Trong đó: KKT là biến phụ thuộc (PTKT); các biến độc lập (các biến thuộc nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP): TN, HT, DT, DD, LD, CN, CS, QH, DP, HC, VH, MH, QD.

3.3.1.2. Các biến đại diện, biến quan sát trong mô hình

1) Biến quan sát của biến phụ thuộc (PTKT): Tổng cộng số biến quan sát của biến phụ thuộc là 23 biến.

2) Biến quan sát của các biến độc lập (các nhân tố ảnh hưởng): Tổng cộng số biến quan sát của 13 biến độc lập là 64 biến.

3.3.2. Kiểm định và kết quả mô hình phân tích nhân tố ảnh hưởng

3.3.2.1. Kiểm định mô hình hồi quy phân tích các nhân tố ảnh hưởng

(1) Kiểm định Cronbach's Alpha; (2) Phân tích nhân tố khám phá EFA: 08 nhân tố có ảnh hưởng tới PTKT và 08 nhân tố này giải thích 72,489% tổng thể dữ liệu.

3.4.2.2. Phân tích hồi quy và kết quả mô hình

Phương trình hồi quy tuyến tính:

$$PTKT = 4.364 + 0.082*QD + 0.061*MH + 0.062*QH + 0.022*TN,HT + 0.048*LD + 0.060*CS + 0.040*CN + 0.049*DT$$

Tất cả các biến độc lập đều tác động đến biến phụ thuộc PTKT ở mức ý nghĩa 1%. Trong đó, mức độ ảnh hưởng theo thứ tự giảm dần là QD (0.082) > QH(0.062) >

MH(0.061) > CS(0.060) > DT (0.049) > LD (0.048) > >CN (0.040) > TN,HT (0.022). Các hệ số hồi quy đều có giá trị dương cho ta thấy sự tác động thuận chiều của biến độc lập lên biến phụ thuộc.

3.3.3. Phân tích đặc điểm và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố từ kết quả mô hình

3.3.3.1. Sự tham gia của Quân đội

Sự tham gia của Quân đội có sự ảnh hưởng lớn nhất trong số các nhân tố. Theo đánh giá của người dân, một số mặt công tác chưa tốt như: Hỗ trợ người dân xóa đói giảm nghèo (điểm số là 3,41), sự hỗ trợ người dân phát triển sản xuất (điểm số trung bình là 3,4).

3.3.3.2. Quy hoạch và triển khai quy hoạch các Khu KTQP

Người dân chưa thực sự hài lòng về công tác quy hoạch trên địa bàn Khu KTQP (có tới 24,15% người dân được khảo sát không hài lòng). Điểm số trung bình theo đánh giá của người dân tương đối thấp (3,2 theo thang đo 5).

3.3.3.3. Các mô hình PTKT trong các Khu KTQP

Người dân chưa thực sự hài lòng về mô hình PTKT trên địa bàn Khu KTQP (có tới 21,7% người dân được khảo sát không hài lòng). Điểm số trung bình theo đánh giá của người dân thấp (2,97 theo thang đo 5).

3.3.3.4. Cơ chế, chính sách của Nhà nước

Đa số người dân đồng ý và hoàn toàn đồng ý (chiếm tỷ lệ lên tới 74,05%) với nhận định cơ chế, chính sách trong PTKT trên địa bàn Khu KTQP là phù hợp, với điểm số trung bình là 4,2 (theo thang đo 5).

3.3.3.5. Vốn đầu tư và khả năng tiếp cận tín dụng của người dân

Người dân chưa thực sự hài lòng về việc huy động, sử dụng vốn đầu tư và khả năng tiếp cận tín dụng của người dân trên địa bàn Khu KTQP (có tới 19,9% ý kiến không hài lòng và rất không hài lòng). Điểm số trung bình theo đánh giá của người dân theo phương diện tích cực là không cao (3,36 theo thang đo 5).

3.3.3.6. Lao động

Đa số người dân đồng ý và hoàn toàn đồng ý (chiếm tỷ lệ 92,55%) với nhận định rằng yếu tố lao động trên địa bàn các Khu KTQP là tốt, đáp ứng với nhu cầu sử dụng; điểm số trung bình theo đánh giá của người dân tương đối cao (4,47 theo thang đo 5).

3.3.3.7. Khoa học và công nghệ

Theo kết quả mô hình hồi quy, khoa học và công nghệ (CN) là một trong các nhân tố có ảnh hưởng không lớn đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP (hệ số Beta thể hiện mức độ ảnh hưởng thấp).

3.3.3.8. Đặc điểm tự nhiên, cơ sở hạ tầng và tính kết nối về vật chất

Theo kết quả mô hình hồi quy, đặc điểm tự nhiên (TN), cơ sở hạ tầng và tính kết nối về vật chất (HT) là một trong các nhân tố có ảnh hưởng thấp nhất đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP (hệ số Beta thấp nhất).

3.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KTQP Ở VIỆT NAM

3.4.1. Những kết quả đạt được

(1) Tăng trưởng kinh tế và TNBQ đầu người trên địa bàn các Khu KTQP từng bước được cải thiện theo hướng tích cực; (2) Cơ cấu ngành kinh tế có sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực hơn; (3) Các khía cạnh về xã hội có sự phát triển, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của người dân ngày càng được nâng lên; (4) Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Khu KTQP ổn định và được bảo đảm.

3.4.2. Những hạn chế, bất cập

(1) TNBQ đầu người và tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người rất thấp; (2) Cơ cấu kinh tế còn lạc hậu và chưa bền vững; (3) Một số mặt của tiến bộ xã hội còn hạn chế, thiếu bền vững; (4) Tình hình an ninh chính trị vẫn còn tiềm ẩn một số nguy cơ bất ổn, những vấn đề về mất trật tự an toàn xã hội chưa được khắc phục triệt để.

3.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

3.4.3.1. Đặc điểm tự nhiên của các Khu KTQP không thuận lợi

3.4.3.2. Các yếu tố về nguồn lực kinh tế - xã hội (vốn đầu tư, lao động, khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng) của các Khu KTQP còn hạn chế

(1) Vốn đầu tư chưa đáp ứng đủ nhu cầu và cơ cấu còn hạn chế; (2) Lao động cơ bản chưa qua đào tạo, trình độ, kỹ năng, tay nghề còn hạn chế; (3) Hàm lượng đóng góp của nhân tố khoa học công nghệ cho PTKT tại các Khu KTQP còn chưa đậm nét; (4) Cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ.

3.4.3.3. Cơ chế hỗ trợ tài chính và công tác quản lý nhà nước về PTKT trên địa bàn Khu KTQP còn một số bất cập, hạn chế

1) Cơ chế, chính sách tài chính đối với các Khu KTQP còn một số bất cập, hạn chế; (2) Công tác lập quy hoạch và triển khai quy hoạch các Khu KTQP còn hạn chế, thiếu đồng bộ.

3.4.3.4. Một số mô hình PTKT trong các Khu KTQP còn mang tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả

Một số mô hình sản xuất tập trung, mô hình hỗ trợ sản xuất hai đầu của các Đoàn KTQP hoạt động chưa hiệu quả, một số doanh nghiệp Quân đội trên địa bàn chưa phát huy được vai trò dẫn dắt nền kinh tế, có thời điểm hoạt động bị thua lỗ...

3.4.3.5. Sự tham gia của Quân đội còn hạn chế ở một số mặt công tác

Sự tham gia của Quân đội vẫn tồn tại, hạn chế ở một số mặt công tác như: Công tác tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách; tuyên truyền vận động quần chúng; công tác phối hợp với chính quyền địa phương...

Chương 4

QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG Ở VIỆT NAM

4.1.1. Bối cảnh có liên quan đến các Khu KTQP và PTKT trên các Khu KTQP giai đoạn 2021 - 2030

4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn.

4.1.1.2. Bối cảnh trong nước

Ở trong nước, các thế lực thù địch tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” kết hợp với bạo loạn lật đổ, thúc đẩy tự diễn biến, tự chuyển hóa. Đặc biệt nguy hiểm là, các thế lực phản động ở trong nước móc nối với lực lượng phản động, thù địch ở ngoài nước lựa chọn các phần tử cực đoan để xây dựng ngọn cờ, tập hợp lực lượng, tiến hành các hoạt động chống phá, mưu toan gây mất đoàn kết giữa các dân tộc.

4.1.2. Quan điểm của Nhà nước về phát triển các Khu KTQP giai đoạn 2021 - 2030

Một là, xây dựng các Đoàn KTQP là lực lượng nòng cốt trong phát triển các Khu KTQP, tham gia phát triển KTXH địa phương, tạo thế trận quốc phòng vững chắc tại các địa bàn trọng yếu của Tổ quốc.

Hai là, xây dựng, củng cố “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chú trọng chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo tại địa bàn các Khu KTQP;

Ba là, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Quân đội với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương, các lực lượng đóng quân trên địa bàn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4.1.3. Quan điểm và định hướng của luận án về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

4.1.3.1. Quan điểm của luận án về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

Thứ nhất, xây dựng, phát triển các Khu KTQP là chủ trương xuyên suốt, lâu dài của Đảng, Nhà nước ta nhằm PTKT, xã hội, văn hóa, đời sống vật chất tinh thần cho các đồng bào dân tộc trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, biên giới; góp phần xây dựng cơ sở chính trị, củng cố QPAN.

Thứ hai, PTKT gắn với quy hoạch Khu KTQP và thực hiện Chiến lược Quốc phòng Việt Nam.

Thứ ba, PTKT trên địa bàn các Khu KTQP gắn với xây dựng thế trận phòng thủ, xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố.

Thứ tư, xây dựng, củng cố “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chú trọng chính sách an sinh xã hội, dân tộc,

tôn giáo tại địa bàn các Khu KTQP; huy động các nguồn lực của Nhà nước, kết hợp với bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực xã hội.

Thứ năm, PTKT trên địa bàn các Khu KTQP phù hợp với quy hoạch xây dựng các Khu KTQP, quy hoạch tổng thể KTXH quốc gia và các địa phương, quy hoạch xây dựng các vùng biên giới.

Thứ sáu, PTKT trên địa bàn các Khu KTQP phải đặt trong mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với sự phát triển KTXH khu vực biên giới các nước có chung đường biên giới, góp phần xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

4.1.3.2. Định hướng của luận án về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP giai đoạn 2021 - 2030

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả sản xuất, thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế nhằm tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn. Đa dạng hóa các ngành nghề sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Thứ hai, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ổn định, bền vững, hiện đại.

Thứ ba, PTKT trên địa bàn các Khu KTQP phù hợp với quy hoạch xây dựng các Khu KTQP, quy hoạch tổng thể KTXH quốc gia và các địa phương, quy hoạch xây dựng các vùng biên giới;

Thứ tư, cải thiện đời sống KTXH, gắn tiến bộ xã hội với PTKT, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Thứ năm, chủ động, bám nắm địa bàn, nắm chắc các nguy cơ bất ổn, mất an toàn an ninh chính trị. Tuyên truyền và vận động nhân dân chấp hành nghiêm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC KHU KINH TẾ QUỐC PHÒNG

4.2.1. Nhóm giải pháp về tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực phát triển kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP

4.2.1.1. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư phục vụ PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

Thứ nhất, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, lồng ghép các dự án đầu tư để mang lại hiệu quả cao nhất.

Thứ hai, thực hiện phân kỳ đầu tư và thực hiện đầu tư theo thứ tự ưu tiên để phát huy hiệu quả cao nhất của nguồn vốn.

(i) Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Thứ tự ưu tiên đó là, hỗ trợ sản xuất, khuyến nông – lâm – ngư, xây dựng công trình nước sinh hoạt cùng công trình thuỷ lợi, giao thông, hỗ trợ ổn định dân cư, xây dựng các bản biên giới.

(ii) Đối với nguồn vốn tín dụng ưu đãi: Tập trung ưu tiên cho vay đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh có lợi thế, có thị trường, xây dựng hệ thống các nhà máy sản xuất, nhà máy chế biến nông, lâm sản.

(iii) Đối với nguồn vốn vay thương mại, vốn huy động của người dân: Tập trung cho đầu tư cho phát triển sản xuất.

4.2.1.2. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

(i) Đối với phát triển nguồn nhân lực tại chỗ

Để phát triển nguồn nhân lực tại chỗ này cần đẩy mạnh tuyên truyền vận động cho người dân thấy được sự cần thiết phải nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và đồng thời tạo cơ hội cho nguồn lao động tại chỗ có điều kiện tiếp cận với các cơ sở đào tạo nghề. Khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp và các cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác dạy nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp để chuyển đổi nghề cho lao động trên địa bàn các Khu KTQP.

(ii) Đối với thu hút nhân lực từ bên ngoài

Cần tăng chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực, có những chính sách đãi ngộ nhiều mặt để thu hút các trí thức trẻ tình nguyện lên xây dựng kinh tế vùng cao. Bố trí linh hoạt việc sử dụng nguồn nhân lực để tạo điều kiện thuận lợi phát triển của mỗi lao động.

Cho dù phát triển nguồn nhân lực từ bên trong hay thu hút nhân lực từ bên ngoài thì để phát huy hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn nhân lực, cần có những biện pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần đánh giá và dự báo đúng nhu cầu cả về số lượng và chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực cho PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

Thứ hai, tăng cường công tác giáo dục, đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn trong PTKT, kết hợp với bồi dưỡng kiến thức QPAN cho nguồn nhân lực trên địa bàn.

Thứ ba, khuyến khích xây dựng các cơ sở đào tạo ngành, nghề kinh tế và dạy nghề trên địa bàn các Khu KTQP.

Thứ tư, tiếp tục điều chỉnh, sắp xếp, bố trí lại dân cư của các vùng trọng điểm thuận lợi với PTKT đồng thời phù hợp với chiến lược quân sự quốc phòng.

4.2.2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý nhà nước về PTKT trên địa bàn Khu KTQP

4.2.2.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với người dân sinh sống trên địa bàn các Khu KTQP

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ ổn định dân cư địa bàn các Khu KTQP nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, sản xuất. Trong đó, tập trung vào thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ về nhà ở, công trình sinh hoạt cần thiết yếu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với hộ dân sinh sống hợp pháp tại Khu KTQP.

4.2.2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn các Khu KTQP

Nghiên cứu, đề xuất để bổ sung, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn các Khu KTQP như: Hỗ trợ về đất đai, mặt bằng SXKD, vốn, khoa học công nghệ, nguồn nhân lực.

4.2.2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các lực lượng làm nhiệm vụ trên địa bàn các Khu KTQP

Một là, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với lực lượng Quân đội làm nhiệm vụ trên địa bàn các Đoàn KTQP và chính sách hậu phương Quân đội.

Hai là, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với bộ máy quản lý

Ba là, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với lực lượng trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại địa bàn Khu KTQP

Bốn là, hoàn thiện cơ chế phối hợp, hiệp đồng giữa các tổ chức, lực lượng dân sự, quân sự trên địa bàn Khu KTQP đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả cả về kinh tế và quốc phòng, cả về chiều ngang về chiều dọc.

4.2.2.4. Nâng cao chất lượng lập quy hoạch và thực hiện hiệu quả quy hoạch PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

1) Nâng cao chất lượng quy hoạch PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

2) Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

Thứ nhất, Bộ Quốc phòng cần phát huy vai trò của đơn vị chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương và ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới, các tỉnh dự kiến xây dựng Khu KTQP, triển khai thực hiện quy hoạch các Khu KTQP, gắn với việc bố trí, sắp xếp lại dân cư dọc tuyến biên giới; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu KTQP trình Chính phủ phê duyệt.

Thứ hai, đối với các Khu KTQP đang triển khai, tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung về mục tiêu yêu cầu và hạng mục đầu tư của từng dự án cho phù hợp.

Thứ ba, đối với các Khu KTQP mở mới, sớm tổ chức thực hiện dự án, đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ ngay từ đầu.

Thứ tư, chú trọng thực hiện quy hoạch và quản lý đất đai trong Khu KTQP

4.2.3. Nhóm giải pháp về hoàn thiện mô hình PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

4.2.3.1. Phát huy hơn nữa hiệu quả của các mô hình PTKT, mô hình sản xuất, phát triển thị trường hiện nay

Tăng cường công tác dự báo thị trường, tiếp thị, quảng cáo để mở rộng sản xuất đúng hướng, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm. Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp, hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân. Chủ động thực hiện các giải pháp bình ổn thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu thị trường hàng hóa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh buôn lậu, gian lận thương mại.

4.2.3.2. Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng một số mô hình PTKT mới phù hợp với đặc thù của Khu KTQP

1) Xây dựng và thực hiện mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

Mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị được xây dựng phù hợp với đặc điểm, tính chất về tự nhiên, khí hậu, cây trồng... từng vùng, miền; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững cho người dân trên địa bàn Khu KTQP. Nội dung thực hiện đó là: Ưu tiên tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường. Việc triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phải đảm bảo các nguyên tắc như sau:

Một là, ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường.

Hai là, với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng.

Ba là, hỗ trợ phát triển sản xuất có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất các sản phẩm đặc sản, đặc hữu, có lợi thế so sánh, có giá trị kinh tế cao, có ý nghĩa quan trọng đối với giảm nghèo, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai, thúc đẩy bình đẳng giới, hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố QPAN.

Bốn là, hỗ trợ phát triển sản xuất có chu kỳ đủ dài để đảm bảo tính ổn định, hiệu quả, duy trì bền vững và khả năng nhân rộng của mô hình, dự án nhưng thời gian hỗ trợ không quá 05 năm.

2) Nhân rộng mô hình trang trại tổng hợp, trồng cây ăn quả kết hợp chăn nuôi, mô hình chăn nuôi có hiệu quả

Các Đoàn KTQP cần phối hợp với địa phương nghiên cứu, rà soát, lựa chọn cây trồng, vật nuôi có thể mạnh, có giá trị kinh tế cao; phổ biến chủ trương về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; đồng thời hỗ trợ người dân trong một số hoạt động như: Chuyển đổi gàn đất vườn tạp, hiệu quả sản xuất thấp để xây dựng mô hình trang trại tổng hợp, trồng cây ăn quả kết hợp chăn nuôi; hỗ trợ người dân được ưu tiên vay vốn ngân hàng; hướng dẫn kỹ thuật lựa chọn cây trồng trọt, vật nuôi phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng ở địa phương... Đối với lâm nghiệp, cần phát triển theo hướng bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; trồng rừng gỗ lớn; khoán khoán nuôi; bảo vệ rừng phòng hộ; thâm canh khôi phục rừng luồng...

3) Nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình kinh tế hợp tác xã

Trước hết, cần nâng cao năng lực của hợp tác xã trong việc tham gia cung cấp dịch vụ công như khuyến nông, các dịch vụ quản lý, phân phối đầu vào, đầu ra. Đổi mới cơ chế, phương thức hoạt động để các thành viên của hợp tác xã được đảm bảo nhiều quyền lợi trong việc tham gia hợp tác xã. Ngoài ra, lãnh đạo, chính quyền các cấp cần quan tâm tới công tác đào tạo lực lượng quản lý, lãnh đạo trong hợp tác xã nhằm nâng cao trình độ quản lý, trình độ tổ chức sản xuất của người lãnh đạo hợp tác xã có trình độ, tổ chức sản xuất, thực sự trở thành “thủ lĩnh cộng đồng”.

4.2.4. Nhóm giải pháp về tăng cường sự tham gia của Quân đội đối với PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

4.2.4.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp trong Quân đội trong việc thực hiện chủ trương PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp cần phải quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên, của phương hướng của nhiệm vụ quân sự quốc phòng và PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

4.2.4.2. Tăng cường công tác điều tra, khảo sát của các Đoàn KTQP về đặc điểm tự nhiên, tình hình KTXH trên địa bàn các Khu KTQP

Điều tra khảo sát về đặc điểm tự nhiên, cần tập trung vào nghiên cứu tình hình thời tiết, khí hậu, đất đai, cùng các thế mạnh, đặc trưng của địa phương... Tình hình KTXH cần tập trung vào kết cấu hạ tầng cơ sở, tình hình đời sống sinh hoạt, thu nhập của nhân dân.... Thông qua điều tra khảo sát phải chỉ ra được những thuận lợi, khó khăn, những vấn đề bức xúc về đời sống, lao động sản xuất của nhân dân trên địa bàn.

4.2.4.3. Xây dựng các nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của các Đoàn KTQP sát thực tế, có mục tiêu rõ ràng; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể, kịp thời

Nghị quyết lãnh đạo phải xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, có phân công, phân cấp rõ ràng; trong thông qua nghị quyết, cần thực hiện đúng thủ tục, nguyên tắc, phát huy trí tuệ tập thể của cấp ủy, dân chủ bàn bạc, thảo luận kỹ nội dung. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, rõ ràng về nội dung, thời gian thực hiện và phân công cán bộ thực hiện.

4.2.4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc trong thực hiện nhiệm của các Đoàn KTQP

Kiểm tra, đôn đốc của cấp ủy, chỉ huy có thể trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tham gia phát triển KTXH kết hợp với kiểm tra công tác quân sự quốc phòng. Trực tiếp cấp ủy chỉ huy có kiểm tra hoặc giao cho cơ quan chuyên môn. Kiểm tra phải toàn diện, nhưng tập trung vào khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, những chương trình, dự án lớn sử dụng nhiều kinh phí, những dự án hiệu quả còn thấp, có nhiều sai phạm...

4.2.4.5. Làm tốt công tác sơ, tổng kết rút kinh nghiệm đối với hoạt động của các Đoàn KTQP

Thực hiện công tác sơ, tổng kết cần đảm bảo nội dung, khách quan, trung thực, phải chỉ rõ những việc làm được, hiệu quả đến đâu, những hạn chế, thiếu sót, trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy. Sơ, tổng kết phải được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Những dự án, chương trình lớn cần có sự tham gia ý kiến của địa phương. Cần làm tốt việc động viên, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia phát triển KTXH ở khu vực biên giới; đồng thời kiểm điểm làm rõ trách nhiệm những bộ phận, cá nhân không thực hiện nhiệm vụ được giao.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Luận án đã tập trung giải quyết được các vấn đề sau:

- *Thứ nhất*, luận án đã trình bày được vai trò và ý nghĩa của PTKT trên địa bàn Khu KTQP.

- *Thứ hai*, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ lý luận chung về PTKT trên địa bàn các Khu KTQP; trong đó, làm rõ sự khác biệt giữa PTKT trên địa bàn Khu KTQP so với các khu kinh tế thuần túy khác; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP. Trong đó, so với quan niệm về PTKT trước đây, luận án đã tách riêng và nhấn mạnh yếu tố bảo đảm QPAN.

- *Thứ ba*, luận án đã đề xuất phương pháp nghiên cứu cả về định tính và định lượng; trình bày rõ mô hình và sử dụng mô hình kinh tế lượng để phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP

- *Thứ tư*, luận án đã làm rõ làm rõ, phân tích thực trạng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP ở Việt Nam hiện nay; xác định các nhân tố ảnh hưởng PTKT trên địa bàn các Khu KTQP và chỉ ra các hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong PTKT trên địa bàn Khu KTQP ở Việt Nam thời gian qua?

- *Thứ năm*, luận án đã đề xuất được các định hướng và giải pháp PTKT trên địa bàn các Khu KTQP, bao gồm các nội dung về định hướng, quan điểm PTKT trên địa bàn các Khu KTQP, các giải pháp PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

2. Những hạn chế của luận án

Thứ nhất, mẫu khảo sát còn chưa bao quát hết các đối tượng liên quan đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP; phạm vi đối tượng khảo sát còn hẹp. Ngoài ra, đối tượng nghiên cứu chỉ là các Khu KTQP trên đất liền, chưa bao gồm các Khu KTQP trên biển, đảo.

Thứ hai, nội dung đánh giá thực trạng còn chưa đi sâu vào việc phân tích từng Khu KTQP và bao quát đầy đủ được nội hàm của PTKT.

Thứ ba, luận án đã xác định các nhân tố ảnh hưởng nhưng các giải pháp của luận án còn có phần hạn chế, chưa làm nổi bật hết các hàm ý chính sách cho việc PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

Thứ tư, mới dừng lại ở việc sử dụng Kiểm định cronbach alpha, mô hình EFA và mô hình hồi quy để đánh giá, chưa phân tích được bằng mô hình SEM hay PLS-SEM,..., chưa xây dựng trọng số tương ứng với từng yếu tố KT, XH, QPAN.

3. Kiến nghị hướng nghiên cứu tiếp theo

Thứ nhất, mở rộng phạm vi nghiên cứu đến tất cả các Khu KTQP (trên đất liền và trên biển, đảo) để nghiên cứu có tính toàn diện.

Thứ hai, mở rộng phạm vi đối tượng khảo sát, nhiều nhóm đối tượng hơn; bổ sung thêm nhóm đối tượng các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn, các chuyên gia... để kết quả khảo sát phản ánh chính xác hơn về mức độ PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

Thứ ba, về phương pháp nghiên cứu định lượng, cần sử dụng thêm các mô hình SEM hoặc AMOS hoặc PLS-SEM để nghiên cứu nhằm làm rõ hơn mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến PTKT trên địa bàn các Khu KTQP.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN
QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. **Lê Mạnh Cường** (2021). Phát triển kinh tế trên địa bàn các Khu KTQP: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 07 (761).
2. **Lê Mạnh Cường** (2021). Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế trên địa bàn các khu kinh tế quốc phòng ở Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 29 (783).
3. **Lê Mạnh Cường** (2022). Những giải pháp xây dựng khu kinh tế quốc phòng vững chắc tại vùng biên giới của Tổ quốc trong thời gian tới. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 19 (809).
4. **Lê Mạnh Cường** (2022). Giải pháp phát triển các khu kinh tế quốc phòng. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 29 (819).
5. **Lê Mạnh Cường** (2023). Tiếp tục xây dựng và phát triển các khu kinh tế quốc phòng vững mạnh trong tình hình mới. *Tạp chí Quân sự quốc phòng*, số 59.